

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:240/2022/HSST
Ngày: 18/8/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quý
Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 243/2022/TLST-HS ngày 22/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Đào Hoàng L – Sinh năm: 2000; Nơi ĐKKH: Số 44C H, phường B, Thành phố T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: SN 01 Y, phường T, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đào Chiến H - Sinh năm: 1973; Con bà : Lê Thị Bích H1 - Sinh năm: 1976; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo chưa có vợ con ; Tiền án: Ngày 10/11/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 26/4/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Đức H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: SN 21 Tr, phường S, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. “Vắng mặt”

Người làm chứng: Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1997. “Có mặt”

Địa chỉ: Lô C74 đường 8, MB08, phường Ng, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h ngày 20/4/2022 Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực trước số nhà 138 Lò Ch, phường Tr, Thành phố T phát hiện Nguyễn Thanh T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B7-153.29 phía sau chở Đào Hoàng L có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra, thu giữ trên tay trái của L 02 túi ni L màu trắng, kích thước mỗi gói 3x3cm, trong đó một túi đựng 04 viên nén màu xanh, 01 túi đựng các hạt tinh thể màu trắng. L khai nhận đó là ma túy của L tàng trữ mang đi bán cho khách nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại cơ quan điều tra Đào Hoàng L khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Chiều ngày 20/4/2022 tại khu vực C, phường Đ2, Thành phố T, Đào Hoàng L gặp 01 người phụ nữ (không biết tên, nhân thân, lai lịch) nói cần mua ma túy để sử dụng, L đồng ý. Sau đó L dùng điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu tím than có gắn 02 số thuê bao 0385731673 và 0342812898 gọi cho số điện thoại 0365871123 của Lê Đức H để hỏi mua ma túy, thì H nói ra khu vực VinCom để lấy ma túy. Tối ngày 20/4/2022 L nhờ T1 chở đến khu vực Trung tâm thương mại VinCom, đường Trần Phú, phường B, Thành phố T. Đến nơi L nói T1 đứng ngoài chờ còn L đi vào khu vực bên hông Trung tâm VinCom. Tại đây L gặp và mua của 01 người nam giới (tự giới thiệu tên là Sơn) 04 viên thuốc lắc, 01 chỉ Ketamine với giá 4.200.000đ. Sau khi mua ma túy L quay lại chỗ T1 đang đứng chờ rồi nhờ T1 chở xuống khu vực C để bán số ma túy trên với giá 5.000.000 đồng cho người phụ nữ đã hẹn (L không biết là đã chở T1 đi mua ma túy và đi bán ma túy). Khi đến khu vực trước số nhà 138 Lò Ch, phường Tr thì bị Tổ công tác Công an Thành phố T phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 1487/PC09 ngày 25/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 04 (bốn) viên nén màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1.045g (một phẩy không bốn lăm gam), loại: MDMA.

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,144g (một phẩy một bốn bốn gam), loại: Ketamine.

Căn cứ lời khai của Đào Hoàng L về người phụ nữ mua ma túy của L tại khu vực C, phường Đ2, Thành phố T. Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực này không ai có đặc điểm như L khai nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với người đàn ông tên Sơn theo như L khai là đã bán ma túy cho L bên hông Trung tâm thương mại Vin Com. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực này không có ai có đặc điểm như L khai và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh người này đã bán ma túy cho L nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với Lê Thanh T1: T1 không biết việc Đào Hoàng L nhờ chở đi mua , bán ma túy và cũng không có căn cứ nào chứng minh T1 biết việc này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Đức H là người L đã khai gọi điện nhờ H mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của H nhưng H chỉ khai có quen biết L và L có gọi điện rủ anh đi uống nước chứ không thừa nhận việc L gọi điện nhờ H mua ma túy. Sau khi có lời khai tại cơ quan điều tra H đã đi khỏi địa phương nên cơ quan điều tra chưa tiến hành đối chất được giữa H và L. Vì vậy, Cơ quan điều tra sẽ xử lý nếu có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, BKS 36B7-153.29 T1 sử dụng chở L khi đi mua ma túy. Đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1992 trú tại thôn Thống nhất, xã Minh Khôi, Hện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa (là chị gái của T1), chị Tr cho T1 mượn xe máy để sử dụng, nhưng cả T1 và chị Tr đều không biết hành vi phạm tội của L nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Tr quản lý, sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 02 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (vật chứng còn lại sau giám định) và 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu tím than.

Tại bản Cáo trạng số 191/CTr-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Đào Hoàng L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định số ma túy trên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Đào Hoàng L từ 33 đến 39 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo Đào Hoàng L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu tím than; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, Lời nói sau cùng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 20/4/2022, Đào Hoàng L đang có hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy với mục đích để bán cho khách kiếm lời thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Kết luận giám định số ma túy thu được của Đào Hoàng L có khối lượng là 1,144 gam ma túy loại Ketamine và 1,045 gam ma túy loại MDMA(trong đó: tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy loại Ketamine là 5,72% và tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy loại MDMA là 20,9%). Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ- CP ngày 02/02/2018 quy định thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy trong trường hợp này dưới 100% thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Bị cáo nhận ý thức rõ việc “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội như trên. Khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo là mua các chất ma túy nêu trên nhằm mục đích bán kiếm lời nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Vụ án xảy ra là đặc biệt nghiêm trọng, bởi lẽ ma túy là hiểm họa của cả nhân loại và của mỗi một gia đình, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm phát sinh như trộm cắp, cướp của, giết người..., gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án ngày 10/11/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; Chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS . Và với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy thì việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có điều kiện kinh tế, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Đây là chất nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu tím than của Đào Hoàng L. Đây là chiếc điện thoại L khai là đã gọi điện cho H nhờ mua ma túy. Nhưng quá trình điều tra, giải quyết H không công nhận và cũng chưa có căn cứ gì chứng minh L gọi điện cho H nhờ mua ma túy. Vì vậy căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 106 BLTTHS trả lại chiếc điện thoại này cho chủ sở hữu là bị cáo Đào Hoàng L.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T theo Biên bản giao nhận vật chứng số 145/2022/THA ngày 21/6/2022

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ- CP của Chính phủ; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Hoàng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Đào Hoàng L 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/4/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho bị cáo Đào Hoàng L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu tím than có gắn 02 số thuê bao 0385731673 và 0342812898.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 145/2022/THA ngày 21/6/2022.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Công an TP. T;
- Thi hành án HS, DS Thành phố T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long